BIỂU MẪU BÁO CÁO ÁP DỤNG ĐỐI VỚI VĂN PHÒNG QUỐC HỘI

STT	Kí hiệu biểu	Tên biểu	Kỳ báo cáo	Ngày nhận báo cáo
1	001.K/BCB-VPQH	Đại biểu Quốc hội là thanh niên	Nhiệm kỳ	Đầu mỗi nhiệm kỳ
2	002.N/BCB-VPQH	Số lãnh đạo trong Quốc hội là thanh niên	Năm	Ngày 31 tháng 3 năm sau năm báo cáo

Biểu số: 001.K/BCB-VPQH
Ban hành kèm theo Thông tư số _/2019/TT-BNV ngày _/_/2019
Ngày nhận báo cáo:
Đầu mỗi nhiệm kỳ

TỶ LỆ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI LÀ THANH NIÊN
Nhiệm kỳ…
(Có đến ngày…)

Đơn vị báo cáo:
Văn phòng Quốc hội
Đơn vị nhận báo cáo:
Bộ Nội vụ

Đơn vị tính: Người

	Mã số	Tổng số đại biểu Quốc hội	Số đại biểu Quốc hội trong độ tuổi 21-30 tuổi
A	B	1	2
Cả nước	01		
1. Chia theo giới tính			
Nam	02		
Nữ	03		
2. Chia theo dân tộc			
Kinh	04		
Dân tộc thiểu số	05		
3. Chia theo nhóm tuổi			
Từ 21 tuổi đến 25 tuổi	06		
Từ 26 tuổi đến 30 tuổi	07		
4. Chia theo trình độ học vấn			
Tiểu học	08		
Trung học cơ sở	09		
Trung học phổ thông	10		
Sơ cấp	11		
Trung học chuyên nghiệp	12		
Cao đẳng	13		
Đại học	14		
Trên đại học	15		

Ngày … tháng … năm …

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số 001.K/BCB-VPQH: Đại biểu Quốc hội là thanh niên

1. Khái niệm, phương pháp tính

Tổng số đại biểu Quốc hội là toàn bộ số đại biểu Quốc hội được xác định trong một nhiệm kỳ.

Đại biểu Quốc hội là thanh niên là số đại biểu quốc hội trong độ tuổi từ 21 tuổi đến 30 tuổi trong cùng nhiệm kỳ xác định.

Nữ đại biểu Quốc hội là tổng số nữ đại biểu Quốc hội trong cùng nhiệm kỳ xác định.

Thời kỳ thu thập số liệu: Số liệu thời điểm có đến đầu nhiệm kỳ cung cấp.

2. Cách ghi biểu

- Cột 1: Ghi tổng số đại biểu Quốc hội.
- Cột 2: Ghi tổng số đại biểu Quốc hội trong độ tuổi từ 21-30 tuổi.
- Cột 2: Ghi tổng số nam đại biểu Quốc hội.
- Cột 3: Ghi tổng số nữ đại biểu Quốc hội.

3. Nguồn số liệu

Chế độ báo cáo thống kê của Văn phòng Quốc hội.

Biểu số 002.N/BCB-VPQH

Ban hành kèm theo Thông tư số _/2019/TT-BNV ngày _/_/2019

Ngày nhận báo cáo:
Ngày 31 tháng 3 năm sau năm báo cáo

SỐ LÃNH ĐẠO TRONG QUỐC HỘI LÀ THANH NIÊN

Có đến ngày 31 tháng 12 năm…

Đơn vị báo cáo:
Văn phòng Quốc hội
Đơn vị nhận báo cáo:
Bộ Nội vụ

Đơn vị tính: Người

	Mã số	Số lãnh đạo trong Quốc hội	
		Tổng số	Trong đó: Thanh niên
A	B	1	2
Cả nước	01		
1. Chia theo trình độ học vấn			
- Trung học chuyên nghiệp	02		
- Cao đẳng	03		
- Đại học	04		
- Trên đại học	05		
- Không xác định	06		
2. Chia theo giới tính			
Nam	07		
Nữ	08		
3. Chia theo dân tộc			
Kinh	09		
Dân tộc thiểu số	10		

Ngày … tháng … năm …

Người lập biểu	**Người kiểm tra biểu**	**Thủ trưởng đơn vị**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, đóng dấu, họ tên)*

Biểu số 002.N/BCB-VPQH: Số lãnh đạo trong Quốc hội

1. Khái niệm, phương pháp tính

Chức vụ lãnh đạo trong Quốc hội gồm:

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Quốc hội; Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm các Ủy ban của Quốc hội; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng dân tộc; Trưởng Ban, Phó Trưởng ban Ban Công tác đại biểu; Trưởng ban, Phó Trưởng ban Ban Dân nguyện; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện nghiên cứu lập pháp; Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng và tương tương.

2. Cách ghi biểu

- Cột 1: Ghi tổng số lãnh đạo trong Quốc hội;

- Cột 2: Ghi tổng số thanh niên là lãnh đạo trong Quốc hội.

3. Nguồn số liệu

Chế độ báo cáo thống kê của Văn phòng Quốc hội.